

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Thanh Phong, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng cuối năm 2025, xã Thanh Phong**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH PHONG
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Xét tờ trình số: 16/TTr-UBND ngày 23 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Thanh Phong đề nghị phê chuẩn về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng cuối năm 2025; báo cáo thẩm tra số: 04/BC-HĐND ngày 23/07/2025 của Ban kinh tế xã hội HĐND xã; báo cáo thẩm tra số: 03/BC-HĐND ngày 23/07/2025 của Ban Văn hóa – xã hội HĐND xã và các ý kiến của các đại biểu tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 6 tháng cuối năm 2025 của xã như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, Quốc phòng- an ninh 6 tháng đầu năm 2025.

1. Kết quả đạt được

Thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025, có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp không ít các khó khăn, thách thức do thời tiết, khí hậu, diễn biến phức tạp, giá cả, thị trường không ổn định ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất kinh doanh... Tuy nhiên, dưới sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự giám sát, phản biện Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân các dân tộc trong xã và sự quan tâm của các ban ngành cấp huyện tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống của nhân dân được cải thiện.

Tổng giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm Tổng giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 264,23 tỷ đồng đạt 67% mục tiêu Nghị quyết đề ra. Trong đó: Nông lâm nghiệp, thủy sản 145,86 tỷ đồng, Công nghiệp - TTCN và xây dựng 52,59 tỷ đồng; Thương mại – dịch vụ - vận tải đạt 65,78 tỷ đồng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến, tiến bộ, thông tin tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, cùng với nhiệm vụ chính trị của địa phương đi vào chiều sâu; đời sống nhân dân tiếp tục được cải

thiện. Công tác giảm nghèo và tạo thêm việc làm, xuất khẩu lao động được quan tâm. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành quản lý của Nhà nước ngày càng được nâng cao.

2. Những tồn tại, hạn chế

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển đổi chậm, các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả kinh tế cao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chưa có; quản lý tài nguyên, môi trường còn nhiều bất cập, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Tỷ lệ lao động ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế vẫn chiếm tỷ lệ cao; Chất lượng xây dựng làng, khu dân cư văn hóa chưa cao; việc thực hiện hương ước, quy ước ở khu dân cư còn hạn chế; Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cần được quan tâm đầu tư hơn nữa.

Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành ở một số lĩnh vực chưa cao; kỷ luật, kỷ cương, tinh thần, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao trong thực thi công vụ.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Ngoài nguyên nhân khách quan như tình hình biến động của thế giới, do thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường, giá cả, thị trường không ổn định... làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhân dân thì vẫn có nguyên nhân chủ quan, đó là: công tác chỉ đạo, điều hành của cấp chính quyền có lúc, có lĩnh vực chưa quyết liệt, kịp thời. Sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn và thôn đôi khi còn thiếu đồng bộ. Công tác hướng dẫn, đôn đốc còn chậm, thiếu chủ động. Một số cán bộ, công chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ còn chậm; năng lực, ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức, còn hạn chế; việc thực hiện thông tin, báo cáo có lúc, có việc chưa thực hiện nghiêm túc; một bộ phận nhân dân vẫn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách của Nhà nước nên chưa nỗ lực phấn đấu để vươn lên.

II. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng cuối năm 2025

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục tháo gỡ, khắc phục khó khăn, tạo điều kiện cho sản xuất, phát huy tiềm năng lợi thế của xã nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững; quan tâm cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể; phát huy tiềm năng, huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, tạo việc làm; bảo đảm an sinh xã hội và vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; siết chặt kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà

nước trên các lĩnh vực; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm: 5%.
2. Thu nhập bình quân đầu người/năm: 41 triệu đồng/người/năm.
3. Sản lượng lương thực cây có hạt 6 tháng cuối năm: 2.007 tấn trở lên.
4. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 6 tháng cuối năm: 40 ha.
5. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản: 80 triệu đồng.
6. Số lượng gia súc, gia cầm vật nuôi khác 6 tháng cuối năm: 47.544 con.
7. Sản lượng thủy sản 6 tháng cuối năm đạt: 52 tấn.
8. Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương: 77,85 tỷ đồng.
9. Tỷ lệ tăng thu ngân sách: 6%.
10. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm: 0 cơ sở.
11. Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa: 79%.

2.2. Về văn hóa - xã hội

12. Tốc độ tăng dân số: 1%.
13. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: 61,7%.
14. Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số: 100%.
15. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 75%.
16. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động trong năm: 68%.
17. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn: 68%.
18. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm: 3%.
19. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa: 80%.
20. Tỷ lệ thôn bản đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời Chủ tịch HCM: 0 %.

2.3. Về môi trường

21. Tỷ lệ che phủ rừng mức: 72,45%;

22. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 93%;

23. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: 87%;

2.4. Về an ninh trật tự

24. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự: 80%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, giải pháp nhằm bảo vệ, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, phù hợp với tập quán sản xuất của địa phương.

- Tiếp tục động viên nhân dân khắc phục khó khăn sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Tập trung phân công chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức rút kinh nghiệm để phát triển về số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Thực hiện nghiêm công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, xử lý nghiêm những cá nhân, hộ gia đình vi phạm Luật thú y.

- Tăng cường công tác chỉ đạo nhân dân trong việc trồng mới, bảo vệ rừng và phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 duy trì mức 72,45%.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể cho các cá nhân, các ban, ngành đoàn thể để tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp tục duy trì, chăm sóc tốt diện tích cây lâu năm đã trồng và triển khai phương án trồng cây ăn quả, cây chè đảm bảo diện tích trồng theo kế hoạch.

2. Về thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, dịch vụ thương mại.

Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn về thủ tục hành chính. Động viên nhân dân đẩy mạnh thực hiện phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại, như: Dịch vụ ăn uống, dịch vụ vận tải, dịch vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cung ứng giống và hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cây trồng, vật nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành các dự án. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của cấp trên và các thành phần kinh tế, phát huy nội lực, tiếp tục vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ cộng đồng. Giám sát chặt chẽ công tác thi công các công trình xây dựng trên địa bàn; tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động.

3. Về quản lý đất đai, nông nghiệp, môi trường.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch vùng xây dựng xã đến năm 2030 đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các thôn và nhân dân khai thác, sử dụng đất đai theo đúng quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sử dụng đất đai; tham mưu hoàn chỉnh các hồ sơ liên quan để tổ chức đấu giá đất ở tại các MBQH chi tiết khu dân cư theo kế hoạch.

- Duy trì công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo đơn vị thu gom thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đảm bảo theo phương án. Phần đầu năm 2025 trên toàn xã Thanh Phong đạt tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93%.

4. Về xây dựng xã nông thôn mới

- Tuyên truyền vận động nhân dân tiếp tục chỉnh trang nhà cửa, xây tường rào hộ gia đình, dọn dẹp vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm nhân dịp đón các sự kiện lớn trọng đại của Đất nước, địa phương.

5. Về Công tác tài chính - ngân sách.

- Thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong điều hành ngân sách, tập trung quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị thường xuyên, đột xuất của địa phương; ưu tiên các nhiệm vụ chi liên quan đến con người, đảm bảo an sinh xã hội.

- Nâng cao công tác quản lý tài chính, khai thác tận thu các nguồn tại địa phương, thực hiện nghiêm túc các hợp đồng giao khoán thầu đất công ích do UBND quản lý để bảo đảm nguồn thu ngân sách, hạn chế các khoản chi phí không cần thiết, thực hiện tiết kiệm theo quy định của Chính phủ.

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu kinh phí hoạt động của đảng, chính quyền và các đoàn thể cân đối thanh toán đầy đủ chế độ lương phụ cấp, công khai, dân chủ, thường xuyên theo đúng quy định.

- Phối hợp với cơ quan thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ và thu kịp thời các khoản thu được phân bổ về xã; Tham mưu cho UBND xã phân bổ dự toán chi ngân sách xã gửi Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ chấp hành ngân sách và kiểm soát chi.

- Tiếp tục vận động nhân dân phát huy nội lực tham gia đóng góp tự nguyện để xây dựng các công trình giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo.

- Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu tăng thu ngân sách đạt 6% dự toán.

6. Văn hóa - thông tin - thể dục thể thao.

- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã tăng cường các hoạt động thông tin tuyên truyền đảm bảo chuyên tải kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà Nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến nhân dân kịp thời.

- Thường xuyên theo dõi nâng cao chất lượng hoạt động của các thôn, cơ quan văn hóa, từng bước xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều chỉnh bổ sung hương ước, quy ước của các thôn văn hóa trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin - truyền thanh phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

7. Về công tác Giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục 2021 - 2025; Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và nâng cao thành tích giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tại 8 trường.

- Huy động tối đa số học sinh trong độ tuổi đi học đến trường, tiếp tục vận động học sinh tốt nghiệp THCS theo học THPT và học nghề. Quan tâm đến công tác dạy và học tại các trường, công tác nuôi ăn học sinh bán trú ở các cấp học. Chủ động kêu gọi xã hội hóa giáo dục đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học trong nhà trường.

- Giữ vững 6/8 trường là trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Về Y tế.

- Quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, xây dựng kế hoạch vận động nhân dân mua bảo hiểm y tế tự nguyện đạt kết quả. Tổ chức tiêm phòng các mũi cho các cháu trong độ tuổi, cho trẻ dưới 6 tuổi uống đầy đủ các loại vắc xin và các mũi tiêm phòng theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ trực 24/24 giờ, khám bệnh đảm bảo đúng quy chế chuyên môn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo trong việc thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách và pháp luật về dân số - kế hoạch hoá gia đình trong cộng đồng, hạn chế tình trạng sinh con vi phạm chính sách dân số, bảo đảm duy trì mức tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 1%.

- Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, tăng cường công tác giám sát dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, triển khai đầy đủ và kịp thời các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

- Tổ chức triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt chú trọng vào dịp tháng hành động vì chất lượng VS ATTP, Tết Trung thu, Tết dương lịch, tết Nguyên đán, các sự kiện trên địa bàn xã không để ngộ độc xảy ra. Đồng thời, quan tâm kiểm tra, cấp giấy xuất xứ nguồn gốc sản phẩm ATTP ngay từ thời điểm trước Tết nguyên đán.

Đồng thời, quan tâm kiểm tra, cấp giấy xuất xứ nguồn gốc sản phẩm ATTP ngay từ thời điểm trước Tết nguyên đán.

- Tham mưu chỉ đạo công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức của người dân về môi trường và thực phẩm, đảm bảo không có ngộ độc thực phẩm xảy ra, đặc biệt là ở các bếp ăn tập thể. Xử lý nghiêm những trường hợp hành nghề y - dược trái pháp luật, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong lĩnh vực VSATTP theo Luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân về an toàn thực phẩm.

9. Về Chính sách xã hội.

- Tiếp tục tuyên truyền Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và Hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của bảo hiểm y tế. Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024- 2025.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương.

- Thực hiện đầy đủ kịp thời, đảm bảo chế độ cho các đối tượng chính sách xã hội; xây dựng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa, quỹ "Vì người nghèo". Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, hỗ trợ kịp thời các chính sách của tỉnh. Chỉ đạo phát động phong trào toàn dân bài trừ các tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội hoạt động xã hội tình nguyện.

- Bảo hiểm xã hội phấn đấu đảm bảo chi kịp thời cho các đối tượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 100%. Đảm bảo việc lập và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng đúng, đủ và kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch, tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nghèo bền vững, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giảm đạt kế hoạch được giao năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện chính sách giải quyết việc làm, vận động nhân dân tham gia học nghề, chuyển đổi ngành nghề, xuất khẩu lao động, ...

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, từ đó đề xuất các chế độ chính sách cho các đối tượng được kịp thời.

10. Về Quốc phòng - an ninh, tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường xây dựng, củng cố nền Quốc phòng toàn dân. Kết hợp chặt chẽ thế trận Quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng xã an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu vững mạnh, toàn diện. Giữ vững ổn định

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT; Nâng cao chất lượng tham mưu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm an toàn giao thông của lực lượng công an. Duy trì xã đạt chuẩn an toàn về ANTT; trên 80% khu dân cư, cơ quan, trường học thuộc quyền quản lý đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

- Thực hiện đúng quy định về công tác tiếp dân, phân công lịch trực tiếp dân bảo đảm theo quy định. Duy trì làm tốt công tác tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND, phó chủ tịch và công chức được phân công, làm tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, đảm bảo khách quan, đúng pháp luật không để đơn thư tồn đọng. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở và các trường hợp tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến các lĩnh vực. Phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để nhân dân hiểu rõ và chấp hành chính sách của Nhà nước.

11. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong toàn cơ quan; Nâng cao, phát huy vai trò, trách nhiệm của các Trưởng thôn trong thực hiện các nhiệm vụ tại thôn.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, vững về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, lấy chất lượng hiệu quả công việc làm cơ sở đánh giá và sự hài lòng của người dân. Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành, khắc phục những hạn chế, phát huy vai trò tích cực của mỗi thành viên, cán bộ công chức. Đồng thời tăng cường công tác dân chủ và thực hiện công khai minh bạch, nghiêm túc trong quản lý và điều hành, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của chính quyền và các cơ quan ban ngành từ xã đến thôn để hoạt động quản lý thực sự có hiệu lực, hiệu quả. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tạo bước chuyển mạnh về ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đúng thời hạn; nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên địa bàn xã đảm bảo mục tiêu đề ra.

nhiệm vụ được giao. Tạo bước chuyển mạnh về ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đúng thời hạn; nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên địa bàn xã đảm bảo mục tiêu đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân xã giao cho UBND xã phối hợp với MTTQ xã tuyên truyền và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết HĐND.

Thường trực HĐND và các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết

Hội đồng nhân dân kêu gọi toàn thể các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong toàn xã đoàn kết, thống nhất khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

Nghị quyết này được HĐND xã khóa XXI nhiệm kỳ 2021– 2026 nhất trí thông qua tại kỳ họp thứ hai, ngày 24 tháng 7 năm 2025.

Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐB QH&HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng uỷ; (B/c)
- TT. HĐND- UBND xã }
- Khối mặt trận TQ xã;
- Các Ban, các đại biểu HĐND xã;
- 16 thôn, 8 trường, trạm y tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Đồng

(Kèm theo Nghị quyết số: ~~10~~ /NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Thanh Phong)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025
A	B	C		E
I	LĨNH VỰC KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm	%	5	5
2	Bình quân thu nhập đầu người/năm	Tr.đồng	41	41
3	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	2.007	4.480
4	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ	Ha	40	437
5	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (giá thực tế)	Triệu Đồng	80	80
6	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác	Con	47.544	76.250
7	Sản lượng thủy sản	Tấn	52	147
8	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	77,85	102,164
9	Tỷ lệ tăng thu ngân sách	%	6	6
10	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm	cơ sở		-
11	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	79	79
II	LĨNH VỰC VH- XH			-
12	Tốc độ tăng dân số	%	1	1
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	61,7	61,7
14	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	100	100

13	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	61,7	61,7
14	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	100	100
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75	75
16	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động	%	68	68
17	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	%	68	68
18	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	3	3
19	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	%	80	80
20	Tỷ lệ thôn bản đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh	%	0	0
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
21	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	72,45	72,45
22	Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%	93	93
23	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	87	87
IV	QUỐC PHÒNG- AN NINH			-
24	Tỷ lệ khu dân cư đạt ANTT	%	80	80